

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-PT

Ngày 20/6/2025

“V/v tranh chấp ly hôn, con chung”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thế Hưng**.

Các thẩm phán: Bà Phạm Thị Mai Hoa và bà Đỗ Thị Thanh Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2025/TLPT-HNGĐ ngày 14/5/2025, về việc *“Tranh chấp ly hôn, con chung”*

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2025/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 293/2025/QĐ-PT ngày 05 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Khắc K, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Tại phiên tòa có mặt ông K và bà M.

3. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị M – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm và các tài liệu trong hồ sơ, vụ án có nội dung tóm tắt như sau:

** Nguyên đơn – ông Nguyễn Khắc K trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị M được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N ngày 10/11/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tin tưởng nhau, mâu thuẫn càng tăng từ năm 2019 và kéo dài cho đến nay, tuy

sống cùng nhà nhưng vợ chồng sống ly thân, không ăn chung, ngủ chung. Năm 2023 ông đã làm đơn xin ly hôn bà M sau đó được Tòa án hòa giải nên ông đã rút đơn ly hôn, Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, sau khi rút đơn ly hôn tình cảm vợ chồng ông vẫn không cải thiện được mà ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án cho ông được ly hôn với bà M. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Khắc A, sinh ngày 01/01/2004 và Nguyễn Thị Thu U, sinh ngày 06/5/2008. Hiện nay, cháu A đã trưởng thành nên không đề nghị giải quyết; cháu U chưa thành niên nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – bà Nguyễn Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện kết hôn và con chung bà M thống nhất lời khai với ông K. Tuy nhiên bà M không đồng ý ly hôn vì bà xác định mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, vợ chồng vẫn còn tình cảm với nhau. Do không nhất trí ly hôn nên bà không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về việc con chung và tài sản chung.

Lời khai của cháu Nguyễn Thị Thu U trình bày: Bố mẹ cháu mâu thuẫn do tính tình không hợp, hai bên đã sống ly thân, ăn riêng ở riêng từ khoảng đầu năm 2024 cho đến nay, hàng ngày cháu đều ăn ở cùng với mẹ, đề nghị Tòa án giải quyết hòa giải cho bố mẹ chung sống, nếu bố mẹ ly hôn thì việc ở cùng bố hay cùng mẹ đề nghị Tòa án xem xét giải quyết, cháu không có ý kiến gì.

Kết quả xác minh tại địa phương xác định: Ông K và bà M có đăng ký kết hôn hợp pháp, quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn vì vợ chồng chênh lệch nhiều về tuổi tác, hai bên tuy sống cùng nhà nhưng sinh hoạt và kinh tế riêng biệt bắt đầu từ năm 2020 cho đến nay. Do mâu thuẫn kéo dài nhưng không có biện pháp hòa giải nên đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu giải quyết cho ông K được ly hôn với bà M. Về con chung thì đúng như đương sự trình bày, hiện nay ông K bà M đều ở cùng nhà và đều làm nghề tự do đều có đủ điều kiện nuôi con do vậy đề nghị Tòa án giải quyết về con chung theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cha mẹ và con.

Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 04/2025/HNGĐ-ST ngày 25/03/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13

ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Khắc K ly hôn bà Nguyễn Thị M.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao con Nguyễn Thị Thu U, sinh ngày 06/5/2008 cho bà Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Ông K có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 4/2025 cho đến khi con trưởng thành. Ông K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án.

Ngày 28/03/2025, bị đơn bà Nguyễn Thị M kháng cáo bản án sơ thẩm. Nội dung kháng cáo của bà M là không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm tuyên xử cho ông K ly hôn với bà. Bà đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử tuyên bác toàn bộ đơn khởi kiện của ông K.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ông K và bà M không bổ sung tài liệu gì khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông K trình bày: Ông đồng ý với bản án sơ thẩm đã tuyên xử, ông không kháng cáo bản án của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang. Ông và bà M do cách biệt về tuổi tác không có sự đồng cảm chia sẻ và đồng điệu trong cuộc sống vợ chồng, mâu thuẫn giữa vợ chồng ông không thể hòa hợp được với nhau. Ông và bà M tuy sống cùng nhà nhưng đã ăn riêng, ngủ riêng, kinh tế riêng biệt không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay ông xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà M, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho ông được ly hôn với bà M.

Bà M trình bày: Bà kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, bà không đồng ý ly hôn với ông K, bà vẫn còn tình cảm với ông K và thương các con, nếu phải ly hôn thì ông K phải bồi thường tuổi thanh xuân cho bà là 500 triệu đồng. Bà chỉ đồng ý ly hôn khi ông K chia tài sản chung vợ chồng là nhà đất cho bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Không chấp nhận kháng cáo của bà M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bà M được kháng cáo trong thời hạn luật định nên kháng cáo là hợp lệ.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn và bị đơn đều có mặt, nên căn cứ khoản Điều 227 và Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án đương sự nói trên.

[2]. Xét kháng cáo của bà M, Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình xác minh tại giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm nhận thấy chính quyền địa phương xác định ông bà Khoa M1 do chênh lệch về tuổi tác nhiều nên không có sự đồng cảm chia sẻ với nhau, vợ chồng ông bà Khoa May có nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, ông K và bà M1 tuy ở cùng nhà nhưng đã ăn riêng, ngủ riêng, kinh tế vợ chồng đều riêng biệt. Do mâu thuẫn kéo dài nhưng không hòa giải được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông K được ly hôn bà M1.

Ông K đã từng làm đơn xin ly hôn bà M1 một lần vào năm 2023 nhưng sau đó được Tòa án hòa giải nên đã rút đơn xin ly hôn về và Tòa án huyện Ninh Giang đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên sau đó vợ chồng ông vẫn không thể chung sống hòa thuận được với nhau. Do vậy, đến năm 2025 ông tiếp tục nộp đơn xin ly hôn ra Tòa án để giải quyết ly hôn với bà M1.

Quá trình lấy lời khai của con chung Nguyễn Thị Thu U thể hiện ông K và bà M1 có mâu thuẫn do tính tình không hợp, hai bên đã sống ly thân, ông K và bà M1 đã ăn riêng, ở riêng từ khoảng đầu năm 2024 cho đến nay.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bà M1 đã trình bày, bà không đồng ý ly hôn vì thương các con nếu bố mẹ ly hôn thì không có cả bố lẫn mẹ. Bà và ông K đã sống ly thân từ năm 2020. Vợ chồng ông bà tuy ở cùng nhà nhưng đã ăn riêng, không sinh hoạt vợ chồng từ năm 2020. Bản thân bà không có gì nhưng ông K hay nghi ngờ bà ngoại tình, ghen tuông vô cớ và có đánh đập bà.

Năm 2023 ông K đã từng nộp đơn ra Tòa án xin ly hôn với bà nhưng sau đó được gia đình 2 bên khuyên giải nên ông K đã rút đơn ly hôn. Và nếu ly hôn thì phải chia tài sản cho bà và các con hoặc ông K phải bồi thường cho bà 1 khoản tiền tuổi thanh xuân. Và nếu phải ly hôn thì phải là do bà nộp đơn chứ không phải là ông K nộp đơn xin ly hôn bà.

Như vậy, HĐXX xác định vợ chồng ông bà Khoa M1 mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho ông K ly hôn với bà M1 là phù hợp.

[3] Từ những phân tích trên, HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà M1 và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2025/HNGĐ-ST ngày 25/03/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bà M1 kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị, không được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị M. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2025/HNGĐ-ST ngày 25/03/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương về phần yêu cầu xin ly hôn như sau:

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Khắc K ly hôn bà Nguyễn Thị M.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao con Nguyễn Thị Thu U, sinh ngày 06/5/2008 cho bà Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Ông K có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 4/2025 cho đến khi con trưởng thành. Ông K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ khi bà M có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà ông K không thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001569 ngày 08/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

4. Các nội dung khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Ninh Giang
- UBND xã Vĩnh Hòa, Ninh Giang
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thế Hưng

